

Số: 97 /TB-UBND

Vĩnh Châu, ngày 24 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Công văn số 1935/SNV-XDCQ ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023, thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về tuyển dụng công chức cấp xã thị xã Vĩnh Châu, năm 2023;

Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu thông báo tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu, cụ thể như sau:

1. Nhu cầu tuyển dụng

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 là 13 chỉ tiêu ngạch chuyên viên (mã ngạch 01.003):

Trong đó:

- Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường: 02 chỉ tiêu;
- Công chức Địa chính - Đô thị - Xây dựng và Môi trường: 03 chỉ tiêu;

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch: 03 chỉ tiêu;
- Công chức Văn hóa - Xã hội: 04 chỉ tiêu;
- Công chức Tài chính – Kế toán: 01 chỉ tiêu.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết nhu cầu tuyển dụng).

2. Điều kiện dự tuyển

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Chuyên ngành đào tạo và các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển: Thực hiện theo Phụ lục chi tiết đính kèm Thông báo này.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu đính kèm).
- 02 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận, số điện thoại liên lạc, 02 tấm ảnh 3x4 cm ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh ở mặt sau.

*** Lưu ý:**

- Phiếu đăng ký dự tuyển là căn cứ để đối chiếu hồ sơ sau khi thí sinh có kết quả trúng tuyển công chức.
- Thí sinh đăng ký vị trí dự tuyển, trong phiếu đăng ký phải chính xác đơn vị, vị trí dự tuyển.

Trường hợp thí sinh khai không đúng hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai phiếu đăng ký dự tuyển hoặc Hội đồng tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển đối với thí sinh đó, đồng thời thông báo công khai trên phương tiện truyền thanh và trang thông tin điện tử thị xã

và không tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng công chức tiếp theo.

4. Nội dung, hình thức thi tuyển

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ. Cụ thể thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên giấy

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

+ Phần I: Phần thi Kiến thức chung, gồm 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi là 60 phút;

+ Phần II: Phần thi Tin học, gồm 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi là 30 phút;

- Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định.

* Người đăng ký dự tuyển công chức được miễn thi phần thi tin học đối với trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán – tin trở lên.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi phỏng vấn.

- Thời gian thi: 30 phút.

- Thang điểm: 100 điểm.

5. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định nêu trên đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 6 thông báo này (nếu có) lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

6. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển công chức cấp xã thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

7. Địa điểm, thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

- Mỗi thí sinh nộp một phiếu đăng ký dự tuyển tại Phòng Nội vụ thị xã Vĩnh Châu, địa chỉ: Đường 30/4, khóm 1, phường 1, thị xã Vĩnh Châu. Điện thoại liên hệ: 02993.911.312.

- Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 30 ngày kể từ ngày thông báo.

8. Lịch thi và địa điểm tổ chức thi tuyển

Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo cụ thể đến từng thí sinh, đơn vị có thí sinh dự tuyển và thông báo trên Cổng thông tin điện tử thị xã Vĩnh Châu, tại địa chỉ <http://www.vinhchau.soctrang.gov.vn>

9. Lệ phí dự tuyển

Thí sinh nộp phí dự tuyển theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể:

- Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh.
- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh.
- Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh.

Thông báo này được niêm yết công khai tại bảng thông báo Ủy ban nhân dân thị xã, Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường; đăng công khai tại Cổng thông tin điện tử thị xã Vĩnh Châu, địa chỉ <http://www.vinhchau.soctrang.gov.vn> và thông báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng; đồng thời được gửi đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Phòng Nội vụ;
- Trung tâm Văn hóa - Thể thao
- Truyền thanh thị xã;
- Cổng thông tin điện tử thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC.



Nguyễn Thanh Liêm



PHỤ LỤC

(Đính kèm) Thông báo số 97 /TB-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Vinh Châu)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng cần tuyển	Vị trí việc làm cần tuyển	Ngạch tuyển dụng (mã ngạch)	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác			Ghi chú
							Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Yêu cầu khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Tổng cộng		13								
1	Ủy ban nhân dân Phường 1	1	Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Luật	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
		1	Văn hóa - Xã hội	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Luật; Hành chính; Quản lý Nhà nước; Lao động - tiền lương; Xã hội học; Quản trị nhân lực; Công tác xã hội; Quản lý xã hội; Quản lý văn hóa; Quản lý văn hóa - Thông tin; Văn hóa dân tộc thiểu số; Báo chí; Ngữ văn; Văn học; Việt Nam học; Thể dục thể thao	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
2	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải	2	Văn hóa - Xã hội	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Luật; Hành chính; Quản lý Nhà nước; Lao động - tiền lương; Xã hội học; Quản trị nhân lực; Công tác xã hội; Quản lý xã hội; Quản lý văn hóa; Quản lý văn hóa - Thông tin; Văn hóa dân tộc thiểu số; Báo chí; Ngữ văn; Văn học; Việt Nam học; Thể dục thể thao	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng cần tuyển	Vị trí việc làm cần tuyển	Ngạch tuyển dụng (mã ngạch)	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác			Ghi chú
							Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Yêu cầu khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Ủy ban nhân dân Phường 2	1	Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Luật	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	Có kinh nghiệm làm công việc phù hợp với vị trí cần tuyển trong ít nhất 02 năm liền kể với thời điểm thông báo tuyển dụng.	
4	Ủy ban nhân dân phường Khánh Hòa	1	Văn hóa - Xã hội	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Luật; Hành chính; Quản lý Nhà nước; Lao động - tiền lương; Xã hội học; Quản trị nhân lực; Công tác xã hội, Quản lý xã hội; Quản lý văn hóa; Quản lý văn hóa - Thông tin; Văn hóa dân tộc thiểu số; Báo chí; Ngữ văn; Văn học; Việt Nam học; Thể dục thể thao	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
		1	Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Luật	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
		1	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Quản lý đất đai; Xây dựng; Môi trường; Kiến trúc; Quy hoạch	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng cần tuyển	Vị trí việc làm cần tuyển	Ngạch tuyển dụng (mã ngạch)	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác			Ghi chú
							Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Yêu cầu khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
		1	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Quản lý đất đai; Xây dựng; Môi trường; Kiến trúc; Quy hoạch	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	Có kinh nghiệm làm công việc phù hợp với vị trí cần tuyển trong ít nhất 02 năm liền kể với thời điểm thông báo tuyển dụng.	
5	Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước	1	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Quản lý đất đai; Xây dựng; Môi trường; Kiến trúc; Quy hoạch	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
6	Ủy ban nhân dân xã Lạc Hòa	1	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Quản lý đất đai; Xây dựng; Môi trường; Nông nghiệp; Thủy lợi; Thủy sản	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
7	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hiệp	1	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Quản lý đất đai; Xây dựng; Môi trường; Nông nghiệp; Thủy lợi; Thủy sản	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
8	Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa	1	Tài chính - Kế toán	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Tài chính; Kế toán; Tài chính - Kế toán; Kiểm toán	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		